| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH PHÚ YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 53/2014/QĐ-UBND | *Tuy Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2014* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Ban hành Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 84 ngày 09/12/2014,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/01/2015.

Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH PHÚ YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY CHẾ
## Phối hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện) và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) trong việc thu thập, xử lý thông tin, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, ban ngành của tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2. Mục đích phối hợp**

1. Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, điều chỉnh, kiến nghị điều chỉnh, xử lý các văn bản tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho phù hợp với thực tế, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả trong hoạt động chấp hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại địa phương.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong quan hệ phối hợp; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự quản lý thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong việc chủ trì, phối hợp tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Có sự phân công, phân cấp rõ ràng về trách nhiệm của từng cơ quan, địa phương, cá nhân trong hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, kịp thời, bảo đảm khách quan, công

khai và minh bạch, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở và người dân.

3. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở gắn chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân và các quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không trùng lắp, chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước đã được pháp luật quy định; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của từng cơ quan, tổ chức; kịp thời phối hợp kiểm tra, giám sát, trao đổi thông tin để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật phát sinh trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

## Chương II
## NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHỐI HỢP THEO DÕI TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT

### Điều 4. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Hàng năm vào quý I, Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó chọn chủ đề trọng tâm và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn liên ngành để kiểm tra tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, ban ngành của tỉnh có liên quan và một số UBND cấp huyện, cấp xã. Lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đảm bảo đồng bộ với trọng tâm trong lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

2. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành kế hoạch, các cơ quan, ban ngành của tỉnh, UBND cấp huyện căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch, chọn thời gian thích hợp để thành lập đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, UBND cấp xã do cơ quan, địa phương mình quản lý trên cơ sở lĩnh vực trọng tâm của tỉnh. Các cơ quan không liên quan đến lĩnh vực trọng tâm hoặc các cơ quan, địa phương trên cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình có thể chủ động chọn thêm lĩnh vực chuyên ngành để kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

Tổ chức hoặc công chức chuyên trách pháp chế thuộc các cơ quan, ban ngành của tỉnh (nếu có) (thủ trưởng cơ quan phân công đơn vị, cá nhân chủ trì nếu chưa có tổ chức pháp chế hoặc công chức chuyên trách pháp chế), Phòng Tư pháp cấp huyện chịu trách nhiệm làm đầu mối tham mưu thủ trưởng cơ quan mình, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và phối hợp các đơn vị, phòng ban có liên

quan kiểm tra tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị, phòng ban, tổ chức, cá nhân, UBND cấp xã tại địa phương mình.

**Điều 5. Lập danh mục văn bản cấp trên giao địa phương ban hành**

1. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày văn bản Trung ương ban hành có hiệu lực pháp luật, các cơ quan, ban ngành của tỉnh có trách nhiệm lập danh mục văn bản giao địa phương ban hành hoặc không giao địa phương ban hành nhưng cần quy định chi tiết phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương (Danh mục cũng được lập đối với các văn bản Trung ương giao địa phương quy định cụ thể, nhưng chưa được HĐND, UBND tỉnh quy định đã quá thời hạn 10 ngày, kể từ ngày văn bản Trung ương giao địa phương quy định) gửi Sở Tư pháp để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng văn bản, đánh giá tính đầy đủ, kịp thời trong việc tham mưu ban hành văn bản để báo cáo Bộ Tư pháp.

2. Phòng Tư pháp cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập danh mục văn bản của HĐND, UBND cùng cấp và HĐND, UBND cấp xã cần ban hành để tổng hợp, tham mưu UBND huyện gửi báo cáo về Sở Tư pháp.

3. Danh mục văn bản có các nội dung: Điều, khoản, điểm, tên loại, trích yếu, ngày tháng năm của văn bản giao địa phương ban hành; thẩm quyền cơ quan được giao ban hành (HĐND hoặc UBND) và dự kiến thời gian ban hành.

**Điều 6. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ văn bản cấp dưới so với văn bản cấp trên**

1. Công chức chuyên trách cấp xã có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp nhận phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội đối với văn bản cấp xã, cấp huyện, tỉnh thuộc lĩnh vực mình phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không thống nhất, không đồng bộ, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản cấp trên và kiến nghị hình thức xử lý gửi công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận, công chức Tư pháp - Hộ tịch tổng hợp, báo cáo UBND cấp xã gửi Phòng Tư pháp địa phương mình.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cấp huyện có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp nhận phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội đối với văn bản cấp huyện, tỉnh, Trung ương thuộc lĩnh vực cơ quan mình quản lý, kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không thống nhất, đồng bộ, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản cấp trên và kiến nghị hình thức xử lý gửi Phòng Tư pháp.

Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện gửi Sở Tư pháp.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan, ban ngành của tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp nhận phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận xã hội đối với văn bản của HĐND, UBND tỉnh, các Bộ, ngành thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không thống nhất, đồng bộ, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản cấp trên, văn bản cùng cấp và kiến nghị hình thức xử lý gửi tổ chức pháp chế, công chức pháp chế chuyên trách (nếu không có tổ chức) hoặc đơn vị làm đầu mối do thủ trưởng cơ quan phân công (nếu không có tổ chức pháp chế hoặc công chức chuyên trách pháp chế). Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận, tổ chức pháp chế, công chức pháp chế chuyên trách hoặc đơn vị làm đầu mối tổng hợp, tham mưu thủ trưởng cơ quan gửi danh mục và kiến nghị hình thức xử lý đến Sở Tư pháp.

4. Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận, Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, chỉ đạo xử lý văn bản theo quy định.

**Điều 7. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản**

Các cá nhân, đơn vị, cơ quan được quy định tại Điều 6 Quy chế này, kịp thời phát hiện văn bản cấp xã, cấp huyện, tỉnh, Trung ương có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, đánh giá nguyên nhân, kiến nghị hình thức xử lý gửi đến cá nhân, đơn vị, cơ quan theo trình tự và thời gian được quy định tại Điều 6 Quy chế này.

**Điều 8. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật**

1. Căn cứ Điều 9 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Điều 4 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, các cá nhân, đơn vị, cơ quan theo quy định tại Điều 6 Quy chế này tổng hợp nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu với tình hình thực tế, đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực, kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực; xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật, đối chiếu với thực trạng, đánh giá về mức độ đáp ứng, kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất, gửi cơ quan phụ trách công tác tổ chức cán bộ, tài chính cùng cấp để tổng hợp, xử lý, đồng thời gửi theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, phân tích, xem xét các kiến nghị, tham mưu UBND cấp huyện xử lý và gửi về Sở Tư pháp.

3. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp từ cấp xã đến tỉnh để tham mưu UBND tỉnh xử lý hoặc kiến nghị, chỉ đạo xử lý theo quy định.

**Điều 9. Xem xét, đánh giá về tình hình tuân thủ pháp luật**

Các cá nhân, đơn vị, cơ quan quy định tại Điều 6 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện các bước theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP để tham mưu, gửi theo trình tự, thời gian như quy định tại Điều 6 Quy chế này.

**Điều 10. Tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật**

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cung cấp thông tin kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát về tình hình thi hành pháp luật; Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động truy tố, xét xử, thi hành án; Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh cung cấp ý kiến của các luật gia, luật sư về các vấn đề liên quan đến tình hình thi hành pháp luật; các Hội nghề nghiệp cung cấp ý kiến của các doanh nghiệp, các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tính khả thi của văn bản pháp luật; các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật; tổ chức, công dân có quyền gửi ý kiến, kiến nghị về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các ý kiến, kiến nghị gửi bằng văn bản hoặc tại các đợt kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối tiếp nhận để phân tích, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý, kiến nghị, chỉ đạo xử lý theo quy định của pháp luật.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 11. Chế độ báo cáo**

1. Đối với báo cáo hàng năm: Trước ngày 10 tháng 10 hàng năm, các cơ quan, ban ngành của tỉnh, UBND cấp huyện tổng hợp, gửi báo cáo tình hình thi

hành pháp luật chung của cơ quan, địa phương mình về Sở Tư pháp. Số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến 30 tháng 9 năm báo cáo.

Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật chung trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 10.

2. Báo cáo về chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của UBND tỉnh được thể hiện tại kế hoạch hoặc yêu cầu riêng.

**Điều 12. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này tại cơ quan, địa phương mình.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp trong việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, ngoài việc thực hiện theo Quy chế này, còn phải thực hiện theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phản ảnh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**